



## Phát triển hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Ngân hàng thương mại

TS. LÊ THỊ TUYẾT HOA

**H**oạt động kinh doanh ngoại tệ của các Ngân hàng thương mại ở nước ta trong những năm gần đây và chắc chắn trong tương lai sẽ ngày càng phát triển cả về quy mô, nghiệp vụ và thị trường. Nhận định này căn cứ vào độ mở của nền kinh tế Việt Nam với cộng đồng kinh tế quốc tế ngày càng lớn, được thể hiện ở hai góc độ:

*Thứ nhất*, quy mô giao dịch ngoại tệ ngày càng lớn, bao gồm: thanh toán xuất nhập khẩu, kiều hối, vốn đầu tư trực tiếp và vốn đầu tư gián tiếp, vay nợ ODA và vay nợ của doanh nghiệp, viện trợ, các giao dịch tài chính khác ngày càng gia tăng mạnh. Năm 2011, tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu đạt 203,66 tỷ USD, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng đầu năm 2012, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 83,78 tỷ USD, tăng 18,9%; tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 83,75 tỷ USD, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2011, ước tính tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm đạt 230 tỷ USD. Lượng kiều hối chuyển về nước năm 2011 đạt khoảng 9 tỷ USD, 6 tháng đầu năm nay đạt hơn 6,3 tỷ USD và dự báo cả năm sẽ đạt 12 tỷ USD...

*Thứ hai*, các quy định về quản lý ngoại hối và các giao dịch tài chính quốc tế tuân

thủ theo các nguyên tắc, tập quán, thông lệ, quy chuẩn quốc tế, hoặc ít ra các quy định có liên quan cũng dần phù hợp với thông lệ quốc tế, thực hiện theo các cam kết quốc tế.

Vậy quan niệm phát triển hoạt động kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng thương mại nên được hiểu như thế nào? Phát triển hoạt động kinh doanh ngoại tệ là việc sử dụng kết hợp các nhóm công cụ và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ. Hiệu quả trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ cuối cùng thể hiện ở lợi nhuận tạo ra từ kinh doanh trực tiếp hoặc từ bán chéo sản phẩm.

Tùy theo mục tiêu của mình, mỗi ngân hàng thương mại sẽ có định hướng phát triển khác nhau. Với ngân hàng mạnh về tài trợ và thanh toán xuất nhập khẩu có định hướng phát triển kinh doanh ngoại tệ khác với ngân hàng thiên về phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, hộ nông dân.

Để đánh giá phát triển hoạt động kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng thương mại, có thể sử dụng một số chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

**1. Doanh số mua bán ngoại tệ và lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ**

Doanh số mua bán ngoại tệ và lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ là chỉ tiêu định lượng, phản ánh tình hình kinh doanh ngoại tệ. Số lượng giao dịch nhiều hay ít, mật độ diễn ra giao dịch thưa thớt hay dày đặc, doanh thu mà mỗi giao dịch mang lại... cho ta thấy phần nào "sức sống" của kênh kinh doanh này. Người kinh doanh ngoại tệ sẽ phải tổng hợp phân tích từ rất nhiều yếu tố có ảnh hưởng tới tỷ giá như lạm phát, lãi suất, chính sách nhà nước, niềm tin của dân chúng, vốn đầu tư nước ngoài... để dự đoán xu hướng biến động của tỷ giá trong tương lai để có được chính sách kinh doanh hợp lý nhất. Từ đó có thể hạn chế được chi phí trong kinh doanh ngoại tệ cũng như tăng lợi nhuận từ lĩnh vực kinh doanh này.

### **2. Tính thanh khoản của ngoại tệ**

Tính thanh khoản được hiểu là mức độ mà một tài sản bất kỳ có thể được mua hoặc bán trên thị trường mà không làm ảnh hưởng đến giá thị trường của tài sản đó. Một tài sản có tính thanh khoản cao thường được đặc trưng bởi số lượng giao dịch lớn. Độ thanh khoản của ngoại tệ tại một ngân hàng thương mại thể hiện ở khối lượng giao dịch nhiều hay ít. Khối lượng giao dịch nhiều chứng tỏ ngoại tệ đó được giao dịch

hiều. Ngân hàng sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bán hoặc mua (theo quy định pháp luật) của khách hàng một cách nhanh chóng.

**3. Chính sách chăm sóc khách hàng**

Vì kinh doanh ngoại tệ bên cạnh mục đích là để ngân hàng đầu tư thu lợi, thì đó còn là dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, giúp ngân hàng thu hút và giữ chân khách hàng, nhất là khách hàng truyền thống, khách hàng xuất nhập khẩu, khách hàng thường xuyên có giao dịch ngoại tệ, từ đó mở rộng hoạt động dịch vụ của mình, bán chéo sản phẩm dịch vụ. Trong thực tiễn và trong một số thời điểm chúng ta thấy tỷ giá mua và tỷ giá bán một loại ngoại tệ nào đó của một NHTM bằng nhau, về góc độ hạch toán đơn thuần của nghiệp vụ đó là lỗ, song NHTM kỳ vọng thu lợi từ thanh toán xuất nhập khẩu, tài trợ thương mại, tiền gửi... Do đó, chính sách chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực này cũng rất quan trọng, cho thấy chất lượng của dịch vụ do NHTM cung cấp cho khách hàng.

**4. Năng lực cạnh tranh và giải pháp công nghệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh ngoại tệ.**

Kinh doanh ngoại tệ là lĩnh vực kinh doanh đòi hỏi công nghệ cao, phát triển để hỗ trợ tốt cho việc đặt lệnh, phát lệnh mua bán, và thực hiện việc mua bán đó. Công nghệ cao sẽ tạo ưu thế cạnh tranh cho ngân hàng. Vì thế chỉ tiêu về công nghệ không thể không xét tới.

Năng lực cạnh tranh của ngân hàng gồm nhiều yếu tố. Nếu xét về năng lực cạnh tranh trên lĩnh vực kinh doanh ngoại tệ thì gồm:

**Năng lực của đội ngũ cán bộ:** Đây là chỉ tiêu xét về năng lực của nguồn nhân lực. Đối với cán bộ kinh doanh, năng lực thể hiện ở khả năng phân tích diễn biến thị trường trước tác động của các yếu tố trên thị trường. Từ đó cán bộ kinh doanh đưa ra quyết định kênh mua bán sao cho mang lại lợi nhuận cho ngân hàng trực tiếp từ hoạt động của mình hoặc để bán chéo các sản phẩm như tiền gửi, thanh toán quốc tế,...

Với cán bộ hỗ trợ, năng lực thể hiện ở khả năng hỗ trợ và kiểm soát cho bộ phận kinh doanh, sao cho vừa hiệu quả vừa đảm bảo kiểm soát được rủi ro trong mức độ cho phép. Với lãnh đạo, chỉ tiêu năng lực đòi hỏi cao hơn, không chỉ khả năng nhìn nhận đánh giá vấn đề, mà còn ở khả năng ứng phó, quyết đoán trong mọi tình huống.

**Quy trình nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ** trong bộ phận kinh doanh và giữa bộ phận kinh doanh và các phòng ban liên quan. Quy trình thực hiện công việc, phân công công việc rạch ròi, hợp lý sẽ là yếu tố quan trọng nâng cao hiệu quả công việc. Một quy trình khoa học khi đáp ứng được yêu cầu chặt chẽ, gọn nhẹ, hợp lý.

**Yếu tố công nghệ:** đây là một trong các yếu tố quan trọng trong hầu hết các lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt trong kinh doanh ngoại tệ. Do yêu cầu công việc luôn phải cập nhật nhanh thông tin, nên sử dụng công nghệ trong việc hỗ trợ thu thập thông tin, phần mềm hỗ trợ phân tích kỹ thuật là cần thiết cho một quyết định kinh doanh. Ngoài ra ứng dụng công nghệ trong các khâu tác nghiệp hỗ trợ kinh

doanh cũng rất cần thiết.

**5. Chất lượng của các giao dịch ngoại tệ**

Chất lượng giao dịch được thể hiện ở độ nhanh chóng, chính xác, an toàn. Chỉ tiêu này có phần định tính so với các chỉ tiêu trên. Để đánh giá độ nhanh chóng cũng như chính xác của các giao dịch phát sinh chỉ có thể dựa trên phát sinh thực tế qua quan sát, đánh giá trung bình trong một khoảng thời gian nhất định.

Trong điều kiện kinh tế hội nhập, các tổ chức kinh tế nói chung cũng như ngân hàng nói riêng phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trước thực tế đó bên cạnh rất nhiều biện pháp được thực hiện thì yếu tố chất lượng sản phẩm được ngân hàng xem trọng. Khái niệm "chất lượng" được định nghĩa theo một số cách như sau. Theo một số giáo sư người Mỹ: "Chất lượng là sự phù hợp với nhu cầu" hay "Chất lượng là sự thỏa mãn thị trường với

chi phí thấp nhất"... Chất lượng về sản phẩm nói chung thể hiện thông qua các yếu tố như sự hoàn thiện của sản phẩm, giá cả, sự kịp thời, độ phù hợp với từng điều kiện tiêu dùng cụ thể. Đó là các tiêu chuẩn để xét chất lượng của sản phẩm được sản xuất trên thị trường nói chung. Sản phẩm ngoại tệ là sản phẩm đặc biệt, được ra đời từ lâu trên thế giới, mang những đặc điểm không thay đổi dù sản phẩm được kinh doanh tại đâu. Trên thế giới có khá nhiều loại hình sản phẩm nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, như: Spot, Forward, Swap, Future, Option... Khi xét về chất lượng sản phẩm kinh doanh ngoại tệ, ta chỉ xét tới tính kịp thời, giá cả, và sự phù hợp với điều kiện thị trường. Do đặc điểm của sản phẩm cũng như quy tắc giao dịch đã được chuẩn hóa trên thị trường thế giới, các TCTD được phép kinh doanh ngoại tệ phải tuân thủ.

**Vậy có những nhân tố nào ảnh hưởng đến phát triển hoạt động kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng thương mại? Có thể khái quát hai nhóm nhân tố chủ yếu sau đây:**

**Nhóm nhân tố chủ quan**

**Nguồn nhân lực**

Trong bất kỳ một hoạt động nào con người luôn đóng vai trò quan trọng nhất bởi vì con người tổ chức nên những hoạt động đó đồng thời cũng quản lý duy trì cho hoạt động tồn tại và phát triển. Trong hoạt động ngân hàng nói chung và hoạt động kinh doanh ngoại tệ (KDNT) nói riêng yếu tố con người cũng vậy luôn giữ vị trí quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, với hoạt động KDNT đòi hỏi chất lượng của đội ngũ cán bộ nhân viên cao hơn. Trình độ chuyên môn phải vững, khả năng xử lý và đưa ra quyết định nhanh chóng và hợp lý. Tỷ giá chịu tác động của nhiều yếu tố nên đây biến động, do đó cán bộ KDNT phải luôn theo dõi thị trường, đưa ra những nhận xét phân tích về xu thế của tỷ giá trong tương lai. Có như thế thì cán bộ KDNT mới có thể tạo ra lợi nhuận cho ngân hàng. Các kỹ năng "mềm" ngày càng được yêu cầu cao hơn đối với cán bộ ngân hàng nói chung và cán bộ KDNT nói riêng. Các cán bộ KDNT đòi hỏi phải biết cách sử dụng các thiết bị công nghệ hỗ trợ cho công việc như máy tính, swift, các thuật ngữ riêng, một số phần mềm hỗ trợ theo dõi biến động tỷ giá và phân tích kỹ thuật.

**Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng, nếu chỉ có con người mà không có các trang thiết bị hỗ trợ thì con

**Kinh doanh ngoại tệ là lĩnh vực kinh doanh đòi hỏi công nghệ cao, phát triển để hỗ trợ tốt cho việc đặt lệnh, phát lệnh mua bán, và thực hiện việc mua bán đó. Công nghệ cao sẽ tạo ưu thế cạnh tranh cho ngân hàng.**

người cũng không thể làm gì được nhất là đối với hoạt động KDNT.

Ngày nay sự phát triển của khoa học công nghệ đã mang lại nhiều tiện ích trong mọi mặt của cuộc sống, không thể không kể tới lĩnh vực ngân hàng, trong đó có KDNT. Để tạo ra lợi nhuận cho ngân hàng, các thông tin về kinh tế, xã hội tác động tới tỷ giá, lãi suất... phải luôn được cập nhật đòi hỏi cán bộ KDNT cần sự hỗ trợ của máy móc trong việc tìm kiếm và xử lý. Đơn giản, để thực hiện giao dịch liên ngân hàng cần có hệ thống máy tính nối mạng và hệ thống Reuters để giao dịch với các ngân hàng khác...

Từ việc giao dịch giữa khách hàng với ngân hàng đến giao dịch giữa các ngân hàng với nhau không thể không sử dụng thiết bị hỗ trợ. Như vậy, cơ sở vật chất là yếu tố không thể thiếu để ngân hàng có thể phát triển hoạt động KDNT.

#### *Yếu tố khác*

Chiến lược kinh doanh ngoại tệ cũng phải phù hợp với mục tiêu phát triển chung của ngân hàng. Đó là tăng khả năng sinh lợi, an toàn trong kinh doanh và tăng sức mạnh trong cạnh tranh. Chiến lược này cũng nằm trong chiến lược tổng hợp của một ngân hàng, do đó có mối quan hệ tác nghiệp với các chiến lược hoạt động khác như hoạt động tín dụng, thanh toán quốc tế... giúp cho hoạt động ngân hàng phát triển đồng bộ và hiệu quả.

Mạng lưới khách hàng mà ngân hàng đang có quan hệ cũng như các quan hệ đại lý với ngân hàng nước ngoài càng phát triển thì càng thúc đẩy hoạt động kinh doanh ngoại tệ.

Rất nhiều nghiệp vụ khác của NHTM liên quan đến ngoại tệ ngoài hoạt động kinh doanh ngoại tệ như: huy động vốn bằng ngoại tệ, cho vay ngoại tệ, thanh toán quốc tế, chuyển tiền một chiều (kiểu hối)... Các nghiệp vụ này có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, do đó phát triển nghiệp vụ này sẽ có điều kiện phát triển và mở rộng nghiệp vụ khác. Trong đó, hoạt động thanh toán quốc tế và cho vay ngoại tệ có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động ngoại tệ.

Quy trình thủ tục cũng là yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả của hoạt động KDNT. Một quy trình nhanh gọn, chính xác, phù hợp sẽ góp phần đẩy nhanh quá trình đặt lệnh và thực hiện giao dịch KDNT.

Các quy định do chính ngân hàng quy định về hoạt động KDNT giúp hoạt động này có thể được thực hiện và phát triển.

Quy định cần thông thoáng và phù hợp với điều kiện của từng ngân hàng và từng giai đoạn của thị trường ngoại hối. Nếu quy trình thủ tục ngân hàng đưa ra dù hay nhưng chỉ phù hợp với các ngân hàng hiện đại ở các nước phát triển trên thế giới thì vẫn không phải là quy trình hay với ngân hàng Việt Nam. Hay trên thị trường có những cơ hội kiếm lời mà ngân hàng lại không quy định về việc thực hiện hoạt động kinh doanh ngoại tệ đó do có nhiều rủi ro thì làm sao cán bộ kinh doanh ngoại tệ có thể thực hiện hoạt động đó, trong khi có thể trên thị trường nhiều ngân hàng khác đã thực hiện. Như vậy, vô tình ngân hàng đã tự đánh mất những cơ hội kinh doanh kiếm lợi cho mình.

#### *Nhóm nhân tố khách quan*

##### *Cơ chế điều hành tỷ giá hối đoái*

Trong nền kinh tế mở, mỗi chính phủ phải lựa chọn chế độ tỷ giá riêng: cố định, thả nổi hoàn toàn hay thả nổi có điều tiết. Việc lựa chọn này chịu ảnh hưởng từ những quyết định điều hành trong chính sách kinh tế vĩ mô. Đến lượt nó chế độ tỷ giá lại tác động trở lại các chính sách kinh tế vĩ mô. Tỷ giá hối đoái được hình thành trên cơ sở cung cầu về ngoại tệ. Một số yếu tố cơ bản tác động lên tỷ giá hối đoái là: lạm phát, trạng thái cán cân thanh toán quốc tế, chênh lệch lãi suất giữa các nước, cú sốc chính trị, khủng hoảng kinh tế, thói quen nắm giữ tiền của người dân... Một biến động nhỏ của tỷ giá cũng ảnh hưởng lớn tới hoạt động của nền kinh tế như: tỷ giá tăng hay đồng nội tệ giảm giá so với đồng ngoại tệ sẽ làm tăng cạnh tranh trong thương mại quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài làm cho

hoạt động kinh doanh ngoại tệ phát triển, nhưng đồng thời cũng có thể dẫn đến phá giá đồng nội tệ. Từ đó chính phủ lại phải có biện pháp để nâng giá nội tệ lên bằng cách mua ngoại tệ vào. Tất cả các nhân tố tác động lên tỷ giá hối đoái đều có tác động, chi phối đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ của NHTM và của thị trường ngoại hối (TTNH), làm gia tăng thêm phần sôi động của hoạt động mang tính chất quốc tế này. Do đó có thể nói biến động của tỷ giá hối đoái có tác động sâu sắc tới hoạt động kinh doanh ngoại tệ.

##### *Chính sách lãi suất*

Chính sách lãi suất tập trung là tạo sự chênh lệch giữa lãi suất nội tệ và lãi suất ngoại tệ. Thực hiện chính sách này thể hiện rõ ở việc NHTW quy định giới hạn trần lãi suất tiền gửi nội tệ và trần lãi suất tiền gửi ngoại tệ, bên cạnh đó là tỷ lệ dự trữ bắt buộc tiền gửi nội tệ và tiền gửi ngoại tệ. Những biện pháp điều hành này có tác động khuyến khích người dân, khách hàng gửi nội tệ và khuyến khích các NHTM huy động vốn nội tệ hay không.

##### *Chính sách quản lý ngoại hối quốc gia*

Chính sách quản lý ngoại hối là những quy định pháp lý, những thể lệ của nhà nước trong vấn đề quản lý ngoại tệ, quản lý vàng, các chứng từ có giá bằng ngoại tệ cũng như đối với việc trao đổi sử dụng mua bán trên thị trường nội địa và quan hệ thanh toán, tín dụng với nước ngoài.

Nội dung chính sách quản lý ngoại hối là quản lý và kiểm soát các luồng vận động của ngoại hối từ nước ngoài vào trong nước và ngược lại. Đồng thời, chính sách quản lý ngoại hối cũng quản lý và kiểm soát sự lưu



*Độ thanh khoản của ngoại tệ tại một ngân hàng thương mại thể hiện ở khối lượng giao dịch nhiều hay ít.*

thông và sử dụng ngoại hối, trong đó đặc biệt là ngoại tệ. Với việc thực hiện nội dung này, chính sách ngoại hối không những góp phần phát triển ngoại thương, tạo sự cân bằng cán cân thanh toán quốc tế mà còn có vai trò quan trọng trong việc ổn định giá trị tiền tệ quốc gia và ổn định sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Tùy theo đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia đó quản lý kinh doanh ngoại hối theo những cách riêng. Cho đến nay các nhà quản lý và sắp xếp chính sách quản lý ngoại hối theo những loại hình sau:

- Chính sách nhà nước độc quyền quản lý ngoại thương

Với chính sách này nhà nước độc quyền về ngoại thương và ngoại hối tức là toàn bộ các quan hệ kinh tế đối ngoại do nhà nước độc quyền nắm giữ. Chính phủ áp dụng các biện pháp hành chính áp đặt nhằm tập trung tất cả ngoại hối vào tay mình. Tỷ giá do chính phủ quy định và tất cả các giao dịch ngoại hối phải tuân theo mức tỷ giá này. Vì vậy, tỷ giá

chính thức do nhà nước công bố rất xa so với tỷ giá trên thị trường do cung cầu quyết định. Các tổ chức, đơn vị khi tham gia hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu nếu bị lỗ do áp dụng tỷ giá thì sẽ được nhà nước cấp bù, ngược lại nếu lãi thì phải nộp cho ngân sách nhà nước. Cơ chế quản lý này phù hợp với nền kinh tế vận hành theo mô hình kế hoạch hóa tập trung.

- Chính sách nhà nước quản lý có điều tiết

Nhà nước tiến hành điều tiết gắn chặt theo diễn biến thị trường, nhà nước tiến hành kiểm soát một mức độ nhất định để phát huy tính tích cực của thị trường, hạn chế nhược điểm của cơ chế thị trường nhằm tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững.

- Chính sách tự do quản lý ngoại thương, ngoại hối

Theo chính sách này, ngoại hối được tự

do lưu thông trên thị trường. Thị trường sẽ quyết định tỷ giá, cân bằng ngoại hối mà không phải bằng sự can thiệp trực tiếp của chính phủ. Với cơ chế quản lý ngoại hối này, hoạt động kinh doanh ngoại tệ của các NHTM có cơ hội để phát triển, mở rộng cả về quy mô, số lượng và loại hình. Tuy nhiên, sự đa dạng và bình đẳng của các NHTM tham gia vào thị trường hối đoái đã gây sức ép, tăng sức cạnh tranh khốc liệt trên thị trường.

Chính sách quản lý ngoại hối có tác động mạnh tới sự phát triển của thị trường ngoại hối và hoạt động kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng. Việc áp dụng chế độ quản lý ngoại hối chặt chẽ đến mức nào phụ thuộc vào điều kiện của từng nước. Một chính sách quản lý ngoại hối đúng đắn và phù hợp trong từng thời kỳ sẽ đóng vai trò là đòn bẩy khuyến khích phát triển ngoại thương, hợp tác kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh ngoại tệ của các NHTM. Ngược lại, nếu chính sách quản lý ngoại hối quá cứng nhắc, không hợp lý sẽ gây nhiều trở ngại, kìm hãm hoạt động kinh doanh ngoại tệ, cản trở sự phát triển của thị trường ngoại hối.

*Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội*

Kinh doanh ngoại tệ là hoạt động mua bán liên quan đến các đồng tiền nên chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi tình hình kinh tế, chính trị và xã hội của mỗi nước. Thực tế cho thấy, các quốc gia có nền kinh tế phát triển là quốc gia có mối quan hệ đa dạng với các nước, do đó hoạt động ngoại hối hay hoạt động kinh doanh ngoại tệ ở quốc gia đó cũng rất phát triển. Sự phát triển này ban đầu nhằm đáp ứng nhu cầu ngoại tệ cho hoạt động trong nền kinh tế như thương mại, đầu tư nước ngoài, mặt khác đến một trình độ nào đó các ngân hàng sẽ tham gia vào thị trường ngoại hối quốc tế kinh doanh cho chính mình để kiếm lời và bảo hiểm rủi ro. Còn ở các nước đang phát triển, hoạt động kinh doanh ngoại tệ nói chung còn đơn giản, nhu cầu giao dịch ngoại tệ không lớn, trình độ thành viên tham gia thị trường hạn chế.

Một quốc gia có tình hình kinh tế, chính trị ổn định sẽ tạo môi trường tốt thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển và các hoạt động tài chính tiền tệ cũng trở nên sôi động hơn. Đồng bản tệ của quốc gia cũng có giá trị hơn và ổn định trên thị trường, giành được một tỷ giá hối đoái thuận lợi trong giao dịch kinh doanh ngoại tệ với nước ngoài. Hoạt động ngoại thương phát triển dẫn đến hoạt động thanh toán quốc tế phát triển, góp phần không nhỏ thúc đẩy hoạt động kinh doanh ngoại tệ vì buôn bán với nước ngoài là bộ phận lớn tuyệt đối trong việc cung và cầu ngoại tệ. Ngược lại, một quốc gia có nền kinh tế không ổn định, tình hình chính trị phức tạp sẽ kìm hãm tốc độ phát triển kinh tế và giảm sút hiệu quả việc buôn bán quốc tế, gây tâm lý lo ngại cho các nhà đầu tư. Lúc đó, mọi yếu tố như cung cầu ngoại tệ, sự biến động của tỷ giá và sự tồn tại của thị trường hối đoái sẽ không còn ý nghĩa sâu sắc nữa.

Trong quá trình đổi mới, hiện nay, việc phát triển theo cơ chế thị trường, đổi mới các chính sách ngoại thương, ngoại hối, thay đổi chế độ tỷ giá từ cố định sang thả nổi có điều tiết của nhà nước là xu thế tất yếu khi nền kinh tế nước ta đang từng bước hội nhập vào nền kinh tế thế giới, góp phần không nhỏ thúc đẩy hoạt động kinh doanh ngoại tệ từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động này trong các NHTM.

Những nhân tố tác động tới hoạt động kinh doanh ngoại tệ của NHTM đều nằm trong mối quan hệ tổng thể, chặt chẽ với nhau. Môi trường kinh tế - chính trị - xã hội phát triển ổn định là cơ sở để thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, tạo tiền đề cho thị trường ngoại hối hình thành và phát triển, giúp các NHTM mở rộng nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ. Hệ thống các chính sách về quản lý ngoại hối và điều hành tỷ giá là công cụ pháp lý điều tiết các hoạt động kinh doanh trên thị trường, từ đó lại có tác động trở lại các hoạt động kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân. Do đó để hoạt động kinh doanh ngoại tệ của NHTM phát triển bền vững đòi hỏi cán bộ kinh doanh phải biết tổng hợp phân tích những nhân tố trên để chủ động đưa ra những quyết định có lợi cho mình, trên cơ sở nắm vững quy trình, nguyên tắc, luật lệ về kinh doanh ngoại tệ ■

Tài liệu tham khảo:

- [www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn)

- [www.vcb.com.vn](http://www.vcb.com.vn)

- Thời báo kinh tế Sài Gòn: các số xuất bản năm 2011 và 9 tháng đầu năm 2012.